

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 24-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Bà Nguyễn Thị Luyến.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Quỳnh Như - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Võ Mai Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 176/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Hoàng H, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1982 tại Hải Phòng.

Nơi cư trú: Số 2/2/157 HS, phường HK, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1955; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/5/2017 đến ngày 21/5/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Anh M, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1975 tại Hải Phòng.

Nơi cư trú: Số 11/1/298 LL, phường MC, quận NQ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lâm S (đã chết) và bà Trần Thị Th, sinh năm 1953; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 04 tiền án - đã được xóa án tích:

- Án số 1510/HSPT ngày 06/11/1992, Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp tài sản của công dân;

- Án số 279/HSST ngày 15/8/1996, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân;

- Án số 156/HSST ngày 23/4/1999, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân;

- Án số 276/ HSST ngày 25/9/2003, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1974 (đã chết); địa chỉ: Số 1/155 CV, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông XT, sinh năm 1945 và bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1948 (là bố, mẹ đẻ của bị hại); chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 (là vợ của bị hại); cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1994; cháu Nguyễn Tiến V, sinh năm 2003 và cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 2004 (là các con của bị hại); đều trú tại: Số 1/155 CV, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng; (ông Tam vắng mặt; bà Hiền, chị Lập và các cháu Đạt, Văn, Vân Anh có mặt).

Tại phiên tòa những người đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục ủy quyền cho chị Nguyễn Thị L là vợ của bị hại tham gia tố tụng tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phú TS, sinh năm 1981; trú tại: Số 7/17/320 LL, phường MC, quận NQ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Th1, sinh năm 1954 và chị Trần Thị Th, sinh năm 1974; đều trú tại: Số 22/8/90/191 ĐN, phường CT, quận NQ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Anh Trần Quang Tuấn, sinh năm 1993; trú tại: Số 01A/340 LL, phường MC, quận NQ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

4. Anh Bùi Văn Biên, sinh năm 1984; trú tại: Số 34/26/73 LL, phường MC, quận NQ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14 tháng 5 năm 2017, Trần Hoàng H đến quán Internet số 334 đường LL, phường MC, quận NQ, thành phố Hải Phòng do chị Trần Thị Thanh Huyền, sinh năm 1974, trú tại: Số 22/8/90/91 đường ĐN, phường CT, quận NQ, thành phố Hải Phòng làm chủ đề chơi điện tử, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H đi bộ ra quán nước của anh Phú TS, sinh năm 1971, trú tại: Số 7/17/320 đường LL, phường MC, quận NQ, thành phố Hải Phòng ở khu vực cổng trường tiểu học Nguyễn Du trên đường LL, phường MC, quận NQ, thành phố Hải Phòng để hút thuốc lá thì xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau với anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1974,

trú tại: Số 01/155 CV, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng, lúc này Nguyễn Anh M là bạn anh D cũng ngồi ở đó. Sau đó, H đi sang quán phở của anh Bùi Văn Biên ở cạnh quán nước để ăn tối thì anh D đi sang dùng chân tay đánh nhau với H. H bỏ chạy về quán Internet của chị Huyền lấy 01 con dao nhọn đầu, lưỡi và cán bằng inox sáng màu dài khoảng 20cm, bản rộng khoảng 3,5cm để dưới gầm máy tính chủ của quán rồi đút vào túi quần bên trái. Sau khi thấy H bỏ chạy về quán Internet, anh D chạy vào ngõ 320 phố LL, phường MC, quận NQ lấy 02 tuýp kim loại nhọn đầu, M lấy 01 tuýp bằng kim loại tối màu nhọn đầu, đầu nhọn bị uốn cong dùng để mắc võng ở quán nước của anh Sơn rồi cùng với anh D đuổi theo H. Khi đến cửa quán, thấy H đang đứng trước cửa, anh D hô “*đập chết mẹ nó đi*” rồi cầm tuýp bằng kim loại nhọn đầu đâm về phía H, M cầm tuýp bằng kim loại xông vào đánh H. H lùi vào trong quán và dùng tay phải rút con dao trong túi quần ra đâm về phía ngực anh D, M cầm tuýp sắt đánh vào tay H, H tiếp tục dùng dao đâm anh D, sau đó H bỏ chạy ra ngoài quán và xô vào người M làm cả hai đều bị ngã, anh D cầm tuýp bằng kim loại đuổi theo H nhưng ra đến cửa quán thì gục xuống đất. H để con dao trên bàn bán bánh mỳ của bà Lê Thị Th1, sinh năm 1954 (là mẹ đẻ chị Huyền) rồi nhờ anh Trần Quang Tuấn, sinh năm 1993 đưa đến Bệnh viện 203 để sơ cứu vết thương, anh D được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đến 23 giờ 15 phút cùng ngày thì bị chết. Con dao H dùng để đâm anh D, bà Hồng thấy có máu đã vớt đi nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, chiếc tuýp bằng kim loại tối màu nhọn đầu, đầu nhọn bị uốn cong dùng để mắc võng M dùng để đánh nhau với H, M đã vớt đi nên không thu hồi được.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Vĩa hè trước quán Internet rộng 5m, có 01 đám tạp chất màu nâu đỏ loang nước trên diện 0,6m x 0,4m; quán Internet có 02 gian, gian ngoài kích thước 9m x 3,7m, gian trong kích thước 4,4m x 3,3m, bên ngoài cửa quán có 01 ống kim loại màu sáng trắng dài 90cm, đường kính 2cm, có một đầu vát nhọn, trên thân ống có tám đinh tạp chất màu nâu đỏ, 01 ống kim loại màu trắng sáng dài 49cm, đường kính 1,2cm, một đầu vát nhọn dài 4,5cm nằm song song với mép cửa gian trong và gian ngoài, trên thân ống có tám đinh tạp chất màu nâu đỏ đã khô. 01 đám tạp chất màu nâu đỏ trên nền nhà gian ngoài dạng văng bắn nằm trên diện 1,7m x 1,4m và 01 đám tạp chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt nằm trên diện 0,4m x 0,3m. Trên xe máy điện BKS 15MD1- 158.25, trên quạt cây màu đen và mép cửa nối gian trong và gian ngoài có đinh tạp chất màu nâu đỏ... Khu vực vĩa hè trước nhà số 332 phố LL có 01 đám tạp chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt nằm trên diện 6,5cm x 4,8cm.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi thể hiện: Vết thương vùng trên ngực trái bờ mép sắc gọn, đầu trong nhọn, đầu ngoài tù, kích thước 3cm x 1cm, khập da vết thương dài 3,5cm, cơ thành ngực phía dưới ngấm tụ máu. Khe xương sườn II bên phải, sát xương ức có vết rách thủng hình khe, kích thước 3cm x 1cm, thấu vào trong khoang ngực sâu 9,5cm, hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, hơi chệch từ

trên xuống dưới, làm rách thũng bờ trong thùy trên phổi phải và rách quai động mạch chủ. Vết thương vùng dưới bả vai trái bờ mép sắc gọn, đầu trên tù, đầu dưới nhọn, kích thước 3cm x 1cm, khép da vết thương dài 3,2cm, hướng từ trái sang phải, từ ngoài vào trong, sâu 3,5cm, ngoài ra còn một số vết thương khác.

Bản kết luận giám định pháp y số 78/GĐPY ngày 17 tháng 5 năm 2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Vết thương vùng ngực phải làm thủng phổi phải và quai động mạch chủ, gây mất máu cấp dẫn đến sự chết của nạn nhân. Các thương tích có đặc điểm do vật sắc nhọn tác động theo cơ chế đâm.

Bản Kết luận giám định số 62/2017/GĐVS ngày 26 tháng 6 năm 2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Các mẫu máu gửi giám định đều là máu người. Dấu vết trên bộ quần áo của Trần Hoàng H, đầu vát nhọn của ống kim loại (M8) là máu của Trần Hoàng H. Dấu vết ghi ở M1, M4, M5, M6, M7, M9, M10 và ống kim loại (M2) là máu của Nguyễn Tiến D. Dấu vết M3 là máu lẫn của Nguyễn Tiến D và Trần Hoàng H.

Bản Kết luận giám định số 37/KLGD ngày 06 tháng 6 năm 2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết đường vân trên 02 ống kim loại màu sáng trắng.

Vật chứng vụ án: 01 ống kim loại màu trắng dài 90cm, đường kính 2cm, một đầu vát nhọn, phần vát dài 5cm; 01 ống kim loại sáng màu dài 49cm, đường kính 1,2cm, một đầu vát nhọn, phần vát nhọn dài 4,5cm; 01 quần bò lưng màu xanh nhạt; 01 áo phông ngắn tay màu trắng, chuyển Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng quản lý.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị L là vợ anh Nguyễn Tiến D yêu cầu bồi thường số tiền 173.128.000 đồng tiền chi phí cấp cứu, tiền mai táng, tiền tổn thất tinh thần và tiền trợ cấp nuôi dưỡng bố mẹ anh D và 02 con của anh D với số tiền 6.000.000 đồng/tháng, hiện H chưa bồi thường.

Bản Cáo trạng số 175/CT-VKS-P2 ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Hoàng H về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo Nguyễn Anh M về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Hoàng H;

- Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Anh M.

Xử phạt:

Trần Hoàng H từ 10 năm tù đến 11 năm tù.

Nguyễn Anh M từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng H đồng ý bồi thường tiền mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại, với tổng số tiền là 173.128.000 đồng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận này và buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho bố mẹ của bị hại: Do ông Tam và bà Hiền đều là cán bộ nghỉ hưu, được hưởng lương từ ngân sách Nhà nước nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, không chấp nhận yêu cầu này của người đại diện hợp pháp của bị hại mà chỉ chấp nhận yêu cầu buộc bị cáo Trần Hoàng H phải cấp dưỡng nuôi hai con chưa thành niên của bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người đại diện hợp pháp của bị hại: Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Hoàng H phải bồi thường cho gia đình tổng số tiền 173.128.000 đồng là chi phí cấp cứu, chi phí mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần. Ngoài ra, buộc bị cáo H phải cấp dưỡng nuôi bố mẹ và các con chưa thành niên của bị hại mỗi người 1.500.000 đồng/người/tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng H có lời nói sau cùng, gửi lời xin lỗi tới gia đình bị hại; bị cáo Nguyễn Anh M mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hoàng H và Nguyễn Anh M khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù

hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, nội dung Kết luận giám định pháp y và phù hợp những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định:

+ Đối với tội “Giết người”: Khoảng 20 giờ ngày 14/5/2017, sau khi chơi điện tử tại quán Internet do chị Trần Thị Th tại địa chỉ: Số 334 LL, phường MC, quận NQ, thành phố Hải Phòng, H đi ra quán nước chè của anh Phú TS ở gần cổng trường tiểu học Nguyễn Du để hút thuốc lào thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với anh Nguyễn Tiến D. Lúc này có Nguyễn Anh M là bạn anh D ngồi ở đó. Sau đó, H sang quán phở để ăn tối thì anh D đi sang dùng chân tay đánh nhau với H, H cũng đánh lại. Khi thấy yếu thế H chạy về quán Internet của chị Th lấy 01 con dao nhọn đầu, lưỡi và cán bằng inox rồi đâm vào túi quần. Sau khi thấy H bỏ chạy về quán thì anh D chạy vào ngõ 320 LL lấy 02 tuýp kim loại nhọn đầu, M lấy 01 tuýp kim loại tối màu nhọn đầu, đầu nhọn bị uốn cong để mắc võng ở quán của anh Sơn rồi cùng D đuổi theo H. Do bị anh D dùng tuýp sắt bằng kim loại nhọn đầu đâm về phía H, M dùng tuýp sắt trên cũng xông vào đánh H nên H đã dùng dao đâm nhiều nhát về phía ngực của anh D. Hậu quả làm anh D bị chết do bị thủng phổi phải và quai động mạch chủ, gây mất máu cấp. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Hoàng H đã phạm tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Đối với tội “Gây rối trật tự công cộng”: Bị cáo Nguyễn Anh M đã có hành vi dùng ống tuýp bằng kim loại cùng với người bị hại Nguyễn Tiến D đuổi đánh bị cáo Trần Hoàng H dẫn đến bị cáo Trần Hoàng H có hành vi dùng dao đâm người bị hại D. Hậu quả làm người bị hại Nguyễn Tiến D chết. Việc bị cáo Nguyễn Anh M dùng tuýp bằng kim loại đuổi đánh bị cáo H, làm H bị thương giảm 03% sức khỏe nhưng H có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Tiến D về hành vi gây thương tích đối với H. Do vậy, hành vi của Nguyễn M Anh đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng đối với tội “Giết người” và ít nghiêm trọng đối với tội “Gây rối trật tự công cộng”, hành vi của bị cáo Trần Hoàng H đã xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây đau thương, mất mát cho gia đình người bị hại. Hành vi của bị cáo Trần Anh M gây hậu quả nghiêm trọng, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xét xử các bị cáo nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

+ Đối với tội “Giết người”: Sự việc xảy ra có một phần lỗi của người bị hại Nguyễn Tiến D, hành vi của bị cáo Trần Hoàng H không phạm tình tiết định khung tăng nặng quy định tại khoản 1 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 như đại diện Viện kiểm sát truy tố và kết luận là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với tội “Gây rối trật tự công cộng”: Hành vi của bị cáo Trần Anh M không phạm các tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 2 nên chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999 như đại diện Viện kiểm sát truy tố và kết luận là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt:

+ Đối với tội “Giết người”: Nhân thân bị cáo Trần Hoàng H không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét tính chất của hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo mức án trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

+ Đối với tội “Gây rối trật tự công cộng”: Nhân thân bị cáo Trần Anh M có 04 tiền án, tuy đã được xóa án tích nhưng cần đánh giá là có nhân thân không tốt. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án cao của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản sau:

1. Chi phí cấp cứu:

- Tiền thuê xe cấp cứu: 1.500.000 đồng;
 - Tắm rửa, khâu chỉnh hình vệ sinh, gửi thi hài để tiến hành khám nghiệm, thuê xe ô tô đưa xác về, đá khô, khăn phủ...: 3.900.000 đồng;
 - Tiền điều trị tại Bệnh viện Việt Tiệp: 1.728.000 đồng;
- Tổng cộng: 7.128.000 đồng.**

2. Chi phí tổ chức đám ma và mai táng:

- Tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, hoa, nến, thuê xe tang, hỏa táng...: 35.000.000 đồng;

3. Tiền tổn thất tinh thần bằng 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định: $1.310.000 \times 100 = 131.000.000$ đồng;

Tổng cộng các chi phí trên: 173.128.000 đồng.

4. Cấp dưỡng nuôi bố mẹ đẻ và hai con của người bị hại là 04 người x 1.500.000 đồng/tháng = 6.000.000 đồng;

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng H chấp nhận bồi thường các khoản chi phí cấp cứu, chi phí mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 173.128.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện trên và buộc bị cáo Trần Hoàng H phải bồi thường số tiền trên cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng mà người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu, bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử xét như sau:

Xét yêu cầu về khoản tiền cấp dưỡng nuôi bố mẹ của bị hại: Căn cứ Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, quy định về nghĩa vụ phải cấp dưỡng khi: “*Cha, mẹ là người không có khả năng lao động, không có tài sản để tự nuôi mình mà con là người bị thiệt hại đang thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng*”. Do ông XT và bà Võ Thị Thu H đều là cán bộ hưu trí được hưởng lương hưu từ ngân sách Nhà nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận khoản cấp dưỡng đối với ông Tam và bà Hiền theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Xét yêu cầu về khoản cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Nguyễn Tiến V, sinh ngày 19/01/2003 và cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 06/7/2004, Hội đồng xét xử xét: Việc nuôi dưỡng con cái là trách nhiệm chung của vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tiến V và cháu Nguyễn Thị Vân A là 1.500.000 đồng/cháu/tháng, tính từ khi bị hại Nguyễn Tiến D mất là ngày 14/5/2017, đến khi cháu Văn và Vân Anh đủ 18 tuổi và có khả năng lao động theo quy định của pháp luật.

[6] *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra hiện thu giữ: 02 ống kim loại; 01 quần bò; 01 áo phông. Hội đồng xét xử xét: Đây là những vật có giá trị còn lại không đáng kể nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Trần Hoàng H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng H phạm tội “Giết người”; bị cáo Nguyễn Anh M phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ khoản 2 Điều 93; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Hoàng H;

Căn cứ khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Anh M;

Xử phạt:

Trần Hoàng H: 10 (mười) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2017.

Nguyễn Anh M: 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. *Về dân sự*: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, tuyên:

- Buộc bị cáo Trần Hoàng H phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 173.128.000 (*một trăm bảy mươi ba triệu, một trăm hai mươi tám nghìn*) đồng.

- Buộc bị cáo Trần Hoàng H phải cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại là cháu Nguyễn Tiến V, sinh ngày 19/01/2003 và cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 06/7/2004 mỗi cháu là 1.500.000 (*một triệu năm trăm nghìn*) đồng/cháu/tháng kể từ khi bị hại Nguyễn Tiến D mất là ngày 14/5/2017, đến khi cháu Văn và Vân Anh đủ 18 tuổi và có khả năng lao động theo quy định của pháp luật.

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.”

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (*hai*) ống kim loại; 01 (*một*) quần bò và 01 (*một*) áo phông.

(Đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao vật chứng ngày 17/11/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Hoàng H và Nguyễn Anh M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Trần Hoàng H phải nộp 8.656.400 (*tám triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm*) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự cấp dưỡng không có giá ngạch.

5. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án*: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại (có mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Trại tạm giam;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

